TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Tư

Ông Đào Văn Vĩnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồng Đào, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 114/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXX-DS ngày 20 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Ông **Lâm A,** sinh năm 1976 và bà **Phạm B**, sinh năm 1979

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T , Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn bà Phạm B: Ông Lâm A, sinh năm 1976, (theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 9 năm 2018) (có mặt)

2. Đồng bị đơn: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1967; bà **Nguyễn D**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn ông Nguyễn C: Bà Nguyễn D, sinh năm 1967, (theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 11 năm 2018). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, đồng nguyên đơn ông Lâm A đồng thời là người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn bà Phạm B trình bày*:* Vào năm 2006 ông và bà B có mở Cửa hàng vật tư nông nghiệp tại ấp Bà Chăng B, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, kinh doanh là mua bán vật tư nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật. Ngày 03 tháng 10 năm 2013, vợ chồng bà **D** và ông **C** đã mua phân bón và thuốc trừ sâu để sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ đời sống chung của gia đình. Tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2015 ông C và bà C còn nợ tiền

chưa thanh toán gốc 4.338.000 đồng và bà C có ký giấy cam kết nhận nợ và thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hẹn 01 vụ lúa (sau 4 tháng) sẽ thanh toán đủ số tiền gốc và lãi, nhưng không thực hiện, cụ thể đến tháng 12 năm 2015 thanh toán, nhưng không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện, ông A bà B yêu cầu ông C và bà C thanh toán tiền nợ gốc 4.338.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 29/4/2015 đến ngày 12/6/2018, mức lãi 3%/tháng là 4.875.912 đồng; tại phiên tòa đồng nguyên đơn có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông C và bà C thanh toán khoản tiền lãi 3%/tháng, kể từ ngày 29/4/2015 đến ngày 12/6/2018, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 30/12/2015 đến ngày khởi kiện 01/8/2018.

Đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, bị đơn bà **D** và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn ông Nguyễn C xác định: Năm 2013 vợ chồng bà C có mua phân bón thuốc trừ sâu tại Cửa hàng của ông Lâm Văn Út, mua thiếu nhiều lần, sau mỗi vụ lúa vợ chồng bà có trả tiền cho ông Út và còn nợ số tiền 4.338.000 đồng. Đến ngày 29/4/2015 bà C có ký giấy nhận nợ số tiền 4.338.000 đồng, thỏa lãi trả lãi 3%/tháng, hẹn đến tháng 12 năm 2015 sẽ thanh toán. Do gia đình khó khăn đến nay chưa thanh toán cho ông Út. Vợ chồng bà C đồng ý trả số tiền gốc 4.338.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với ông C bà C, buộc ông C bà C phải thanh toán cho ông A và bà B số tiền gốc 4.338.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc yêu cầu 4.338.000 đồng thanh toán số tiền lãi là 3%/tháng. Ông C bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông A và bà B khởi kiện ông C bà C yêu cầu thanh toán tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc và lãi là 9.213.912 đồng; hiện nay ông C bà C đang sinh sống ở địa chỉ ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông A và bà B yêu cầu ông C bà C phải thanh toán tổng số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu tổng cộng gốc và lãi là 9.213.912 đồng (trong đó gốc 4.338.000 đồng, lãi 4.875.912 đồng).

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bà C thừa nhận vợ chồng bà có mua phân bón và thuốc trừ sâu để trồng lúa và còn nợ ông Út, bà Toàn số tiền 4.338.000 đồng, chữ ký và chữ viết trong biên nhận nợ ngày 29/4/2015 là của bà C. Từ đó, có cơ sở xác định vào ngày 29/4/2015 vợ chồng ông C bà C còn nợ tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu nhưng chưa thanh toán cho ông A và bà B số tiền 4.338.000 đồng, nên ông A và bà B yêu cầu ông C bà C thanh toán số tiền nợ 4.338.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, ông A và bà B có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với vợ chồng ông Phước bà Sương về việc yêu cầu thanh toán tiền lãi 3%/tháng là 4.875.912 đồng, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 30/12/2015 đến ngày khởi kiện 01/8/2018. Xét thấy, yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc yêu cầu ông C bà C thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 3%/tháng.

[5] Về yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 30/12/2015 đến ngày khởi kiện 01/8/2018. Xét thấy, tại giấy nhận nợ ngày 29/4/2015 thể hiện nội dung bà C nợ số tiền 4.338.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, nên ông A và bà B yêu cầu ông C bà C thanh toán lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 30/12/2015 đến ngày khởi kiện 01/8/2018 là phù hợp. Cụ thể tiền lãi tính như sau: Nợ gốc 4.338.000 đồng x 0,75%/tháng x 31 tháng = 1.008.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi phải thanh toán là: Nợ gốc 4.338.000 đồng + lãi 1.008.000 đồng = 5.346.585 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với yêu cầu ông C bà C được chấp nhận, nên ông C bà C phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán 5.346.585 đồng là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà Sương và ông Phước có đơn xin miễn nộp tiền án phí do gia đình thuộc hộ nghèo. Tại Giấy chứng nhận hộ nghèo số 16/GCN-HN.HCN ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Châu Thới, huyện Vĩnh lợi xác nhận hộ gia đình ông Phước là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn phí cho ông Phước, bà Sương theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông A và bà B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013155 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại.

[7] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 305, Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với ông C và bà D về việc yêu cầu thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B tiền mua vật tư nông

nghiệp nợ gốc 4.338.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 30 tháng 12 năm 2015 đến ngày khởi kiện 01 tháng 8 năm 2018.

Buộc ông C và bà D có trách nhiệm thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B số tiền tổng cộng gốc lãi là 5.346.585 đồng (Năm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc 4.338.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng), tiền lãi là 1.008.000 đồng (Một triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với ông C và bà D về việc yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi 3%/ tháng.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với ông C và bà D về việc yêu cầu ông C và bà D thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B khoản tiền lãi 3%/ tháng.

3. Về án phí: Ông C và bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn án phí.

Ông A và bà B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013155 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo